

UBND TỈNH BẮC NINH  
**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH**  
**TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIỆN CHỨC**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIỆN CHỨC ĐỢT 2**  
**(GIÁO VIÊN MẦM NON HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH)**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐ ngày tháng năm 2026 của Hội đồng)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
<b>XÃ BẮC LŨNG: Chỉ tiêu: 10; trúng tuyển: 10</b>												
1	0308	Nguyễn Thị Thùy Tiên	17/02/1995	Nữ	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	Đại học	Xuất sắc	3,68	80	Trúng tuyển	
2	0232	Súu A Mùi	20/06/1992	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	Cao đẳng	Khá	7,05	64	Trúng tuyển	
3	0371	Dương Thị Thương	02/01/1990	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	7,50	64	Trúng tuyển	
4	0276	Vũ Kiều Oanh	06/08/1996	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	Cao đẳng	Khá	3,16	62	Trúng tuyển	
5	0124	Lê Thị Huệ	04/5/1990	Nữ	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	Đại học	Khá	3,16	62	Trúng tuyển	
6	0277	Nguyễn Thị Oanh	07/09/1981	Nữ	Trường MN Tiên Hưng	Lục Nam	Đại học	TBK	6,60	62	Trúng tuyển	
7	0392	Nguyễn Thị Uyên	18/12/1995	Nữ	Mn Kiên Lao số 2	Kiên Lao	Đại học	Khá	2,97	60	Trúng tuyển	
8	0356	Ngô Thị Thuý	29/10/1996	Nữ	Mầm non Xương Lâm	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	3,08	60	Trúng tuyển	
9	0206	Đỗ Thị Khánh Ly	17/06/1991	Nữ	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	Đại học	Giỏi	3,21	56	Trúng tuyển	
10	0192	Nguyễn Thị Loan	20/5/1993	Nữ	MN Đan Hội	Cầm Lý	Đại học	Khá	3,09	56	Trúng tuyển	
<b>XÃ BẢO ĐÀI: Chỉ tiêu: 12; trúng tuyển: 12</b>												
1	0227	Nguyễn Thị Mơ	19/01/1993	Nữ	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	Đại học	Khá	7,85	82	Trúng tuyển	
2	0357	Nguyễn Thị Thuý	13/03/1991	Nữ	Trường MN Chu Điện	Lục Nam	Đại học	Khá	2,80	82	Trúng tuyển	
3	0170	Bùi Thị Lan	31/12/1995	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,76	74	Trúng tuyển	
4	0315	Trịnh Thị Kim Tuyết	18/01/1993	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	7,03	72	Trúng tuyển	
5	0028	Hoàng Thị Chinh	13/07/1996	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	2,92	72	Trúng tuyển	
6	0068	Hoàng Thị Hải	15/08/1984	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	TBK	6,74	72	Trúng tuyển	
7	0169	Dương Thị Lan	29/11/1995	Nữ	Mầm non Vôi số 2	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,68	70	Trúng tuyển	
8	0026	Cao Thị Chiên	21/01/1993	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	3,14	68	Trúng tuyển	
9	0053	Lê Thị Định	20/09/1993	Nữ	Mầm non Vôi số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,70	66	Trúng tuyển	
10	0001	Hoàng Thị An	18/11/1990	Nữ	Mầm non Vôi số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	7,71	66	Trúng tuyển	
11	0045	Bùi Thị Duyên	08/01/1992	Nữ	Mầm non Vôi số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	TBK	6,62	66	Trúng tuyển	
12	0321	Hà Thị Thanh	31/05/1994	Nữ	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	Đại học	Giỏi	3,31	54	Trúng tuyển	
<b>XÃ BỐ HẠ: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03</b>												
1	0424	Nguyễn Thị Yến	26/7/1996	Nữ	MN Tân Yên	Tân Yên	Cao đẳng	Giỏi	3,25	92	Trúng tuyển	
2	0234	Đoàn Trà My	02/09/1991	Nữ	MN Tân Yên	Tân Yên	Cao đẳng	Giỏi	3,43	92	Trúng tuyển	
3	0032	Nguyễn Thị Chinh	10/06/1993	Nữ	Trường MN Đồng Vương	Đồng Kỳ	Đại học	Giỏi	3,27	92	Trúng tuyển	
<b>XÃ ĐẠI SON: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	0263	Hoàng Thị Tuyết Nhi	22/08/1995	Nữ	Trường MN Giáp Sơn	Xã Lục Ngạn	Cao đẳng	Khá	7,81	60	Trúng tuyển	
<b>XÃ ĐÔNG CÚU: Chỉ tiêu: 05; trúng tuyển: 02</b>												
1	0414	Trần Thị Yến	15/11/1990	Nữ	Mầm non Biên Động	Biên Động	Đại học	TBK	6,15	52	Trúng tuyển	
2	0413	Hoàng Thị Yến	07/08/1985	Nữ	Mầm non Biên Động	Biên Động	Đại học	Khá	2,99	50	Trúng tuyển	
<b>XÃ ĐÔNG PHÚ: Chỉ tiêu: 06; trúng tuyển: 06</b>												
1	0115	Nguyễn Thị Học	13/07/1991	Nữ	Trường mầm non Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	Đại học	Khá	3,18	78	Trúng tuyển	
2	0211	Nguyễn Thị Mai	02/04/1997	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 1	Trường Sơn	Cao đẳng	Khá	3,13	72	Trúng tuyển	
3	0107	Luyện Minh Hoa	14/12/1994	Nữ	Trường MN Đồi Ngõ	Lục Nam	Đại học	Khá	2,64	72	Trúng tuyển	
4	0168	Tạ Thị Lan	21/01/1993	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 2	Trường Sơn	Cao đẳng	Giỏi	8,10	68	Trúng tuyển	
5	0067	Dương Mỹ Hải	22/09/1986	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,80	66	Trúng tuyển	
6	0134	Phạm Thị Huyền	29/12/1985	Nữ	Trường MN Vô Tranh số 1	Trường Sơn	Đại học	TBK	6,61	64	Trúng tuyển	
<b>XÃ DƯƠNG HỮU: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0368	Nguyễn Thị Thúy	05/10/1988	Nữ	Trường MN Giáp Sơn	Xã Lục Ngạn	Đại học	Khá	3,14	54	Trúng tuyển	
<b>XÃ HỢP THỊNH: Chỉ tiêu: 14; trúng tuyển: 09</b>												
1	0136	Nguyễn Thị Huyền	04/11/1994	Nữ	Trường MN Việt Ngọc	Ngọc Thiện	Cao đẳng	Khá	7,80	80	Trúng tuyển	
2	0365	Tạ Thị Thúy	03/10/1991	Nữ	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	Đại học	Khá	3,18	78	Trúng tuyển	
3	0195	Nguyễn Thị Loan	21/01/1974	Nữ	MN Hoàng Vân	xã Hoàng Vân	Đại học	Khá	7,62	76	Trúng tuyển	
4	0201	Lê Thị Luyện	15/07/1984	Nữ	MN Hoàng An	xã Hoàng Vân	Cao đẳng	Giỏi	3,54	70	Trúng tuyển	
5	0312	Nguyễn Thị Tuyền	02/06/1986	Nữ	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	Đại học	Khá	3,08	68	Trúng tuyển	
6	0205	Nguyễn Thị Lượng	01/02/1985	Nữ	MN Hoàng Thanh	xã Hoàng Vân	Đại học	Khá	2,97	62	Trúng tuyển	
7	0090	Nguyễn Thị Hiên	26/10/1996	Nữ	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	Đại học	Khá	3,17	54	Trúng tuyển	
8	0237	Nguyễn Thị Nga	03/08/1995	Nữ	MN Hoàng Lương	xã Hoàng Vân	Cao đẳng	Khá	3,15	54	Trúng tuyển	
9	0050	Vũ Thị Bích Đào	21/07/1979	Nữ	Trường MN số 1	Phường Phường sơn	Đại học	Khá	3,03	52	Trúng tuyển	
<b>XÃ KÉP: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0401	Vũ Thị Vi	06/08/1989	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	7,69	74	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG KINH BẮC: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 04</b>												
1	0255	Đỗ Thị Nguyệt	08/04/1991	Nữ	Trường MN Đèo Gia số 1	Xã Đèo Gia	Cao đẳng	Khá	7,34	58	Trúng tuyển	
2	0423	Giáp Thị Yến	07/02/1994	Nữ	Trường Mầm non Quê Nham	Đa Mai	Cao đẳng	Giỏi	3,24	58	Trúng tuyển	
3	0389	Nguyễn Thị Huyền	15/10/1995	Nữ	Trường Mầm non Quê Nham	Đa Mai	Cao đẳng	Giỏi	7,70	56	Trúng tuyển	
4	0120	Nguyễn Thị Huê	07/10/1982	Nữ	Mầm non Tân Hưng	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	7,39	52	Trúng tuyển	
<b>XÃ LÂM THAO: Chỉ tiêu: 05; trúng tuyển: 01</b>												
2	0048	Lăng Thị Dự	23/01/1992	Nữ	MN Phong Vân	Biên Sơn	Cao đẳng	Xuất sắc	3,85	50	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
<b>PHƯỜNG NẾNH: Chỉ tiêu: 08; trúng tuyển: 06</b>												
1	0112	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	13/01/1990	Nữ	Trường Mầm non Mỹ Độ	Đa Mai	Cao đẳng	Khá	7,77	96	Trúng tuyển	
2	0003	Lê Thị Thúy An	10/08/1992	Nữ	Trường Mầm non Hoa Hồng	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	2,82	92	Trúng tuyển	
3	0258	Mai Thị Thanh Nhã	30/01/1995	Nữ	MN Tiên Lục số 5	Tiên Lục	Đại học	Khá	2,77	68	Trúng tuyển	
4	0409	Ninh Thị Xuân	14/12/1986	Nữ	Trường MN Tiên Lục số 3	Tiên Lục	Cao đẳng	TBK	6,90	66	Trúng tuyển	
5	0422	Nguyễn Thị Hải Yến	21/07/1995	Nữ	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	3,02	62	Trúng tuyển	
6	0035	Nguyễn Thị Diễm	01/7/1994	Nữ	Trường MN Tiên Nha	Lục Nam	Đại học	Giỏi	3,26	54	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG NHÂN HOÀ: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 03</b>												
1	0194	Nguyễn Thị Loan	06/05/1985	Nữ	MN Xuân Hương	Mỹ Thái	Đại học	Khá	2,64	54	Trúng tuyển	
2	0318	Nguyễn Thị Thái	30/03/1992	Nữ	Trường MN Tiên Lục số 1	Tiên Lục	Cao đẳng	Khá	2,82	54	Trúng tuyển	
3	0243	Nguyễn Thị Ngân	16/10/1986	Nữ	MN Hương Gián	Tân Tiến	Đại học	TBK	6,49	52	Trúng tuyển	
<b>XÃ PHẬT TÍCH: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 01</b>												
1	0239	Tăng Thị Thanh Nga	20/05/1995	Nữ	Trường MN Đồng Kỳ	Đồng Kỳ	Cao đẳng	Khá	7,32	56	Trúng tuyển	
<b>XÃ QUANG TRUNG: Chỉ tiêu: 02; trúng tuyển: 02</b>												
1	0070	Vi Thị Hạnh	10/09/1989	Nữ	MN Tân Yên	Tân Yên	Cao đẳng	Giỏi	8,37	92	Trúng tuyển	
2	0052	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	05/8/1994	Nữ	MN Xuân Lương	Xuân Lương	Cao đẳng	Giỏi	8,06	72	Trúng tuyển	
<b>XÃ SƠN HẢI: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0296	Vi Thị Quyên	18/05/1989	Nữ	Trường MN số 1	Phường Phương Sơn	Cao đẳng	Giỏi	3,22	92	Trúng tuyển	
<b>XÃ TÂN ĐỊNH: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0100	Trần Thị Hiền	19/09/1993	Nữ	Trường Mầm non Đình Trì	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	7,50	96	Trúng tuyển	
<b>XÃ TÂY YÊN TỬ: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0150	Nguyễn Minh Hương	30/11/1995	Nữ	MN Trường Sơn	Trường Sơn	Cao đẳng	Giỏi	3,26	74	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG THUẬN THÀNH: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 01</b>												
1	0073	Trần Thị Hằng	01/02/1990	Nữ	Mầm non Vôi số 2	Xã Lạng Giang	Đại học	Khá	2,70	62	Trúng tuyển	
<b>XÃ TUẤN ĐẠO: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 04</b>												
1	0402	Vi Thị Việt	25/01/1994	Nữ	Trường mầm non Kim Sơn	Biển Động	Đại học	TBK	6,53	74	Trúng tuyển	
2	0147	Phạm Thị Hương	01/05/1995	Nữ	Trường mầm non Đồng Cốc	Xã Lục Ngạn	Cao đẳng	Khá	3,13	66	Trúng tuyển	
3	0319	Hoàng Thị Thanh	10/05/1995	Nữ	Trường Mầm non Tân Quang	Xã Lục Ngạn	Cao đẳng	Khá	2,99	64	Trúng tuyển	
4	0355	Giáp Thị Thuận	18/04/1992	Nữ	Trường MN Tân Hoa	Xã Lục Ngạn	Đại học	Khá	2,56	62	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG VÂN HÀ: Chỉ tiêu: 08; trúng tuyển: 08</b>												
1	0403	Đỗ Thị Vinh	29/08/1994	Nữ	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	Đại học	Giỏi	3,35	86	Trúng tuyển	
2	0034	Vũ Thị Diễm	01/07/1996	Nữ	MN Ngọc Lý	Tân Yên	Đại học	Khá	2,71	80	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTK	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
3	0323	Nguyễn Thị Thanh	12/11/1990	Nữ	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	Đại học	Giỏi	3,25	76	Trúng tuyển	
4	0030	Nguyễn Thị Chinh	20/01/1994	Nữ	Trường MN Phúc Hoà	Phúc Hoà	Đại học	Khá	3,07	72	Trúng tuyển	
5	0322	Vi Thị Thanh	10/01/1993	Nữ	Trường MN Liên Chung	Phúc Hoà	Cao đẳng	Giỏi	8,45	60	Trúng tuyển	
6	0143	Giáp Thị Huyền	12/04/1993	Nữ	MN Việt Tiến	P. Tụ Lạn	Đại học	Khá	3,15	60	Trúng tuyển	
7	0383	Đàm Thị Vân Trang	06/10/1992	Nữ	Mầm Non Lương Văn Năm	Nhã Nam	Đại học	Giỏi	3,20	58	Trúng tuyển	
8	0036	Đoàn Thị Diễm	19/05/1986	Nữ	MN Hương Mai	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Khá	7,53	58	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG VIỆT YÊN: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0184	Dương Thị Liên	25/08/1995	Nữ	MN Cao Xá	Tân Yên	Cao đẳng	Giỏi	8,04	92	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG VÕ CƯỜNG: Chỉ tiêu: 05; trúng tuyển: 03</b>												
1	0011	Đỗ Thị Ánh	16/07/1996	Nữ	Trường MN số 1	Phường Phương Sơn	Đại học	Khá	3,17	60	Trúng tuyển	
2	0336	Trần Thị Thắng	16/03/1991	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Giỏi	3,38	52	Trúng tuyển	
3	0046	Hà Thị Duyên	05/06/1993	Nữ	Mầm non Hương Lạc số 1	Xã Lạng Giang	Cao đẳng	Khá	3,11	50	Trúng tuyển	
<b>XÃ XUÂN CẨM: Chỉ tiêu: 21; trúng tuyển: 17</b>												
1	0061	Phạm Thị Hà	05/3/1990	Nữ	Trường MN Ngọc Thiện số 1	Ngọc Thiện	Cao đẳng	Giỏi	8,01	80	Trúng tuyển	
2	0293	Hà Thị Phương	22/10/1996	Nữ	Trường MN Ngọc Thiện số 2	Ngọc Thiện	Cao đẳng	Giỏi	3,23	74	Trúng tuyển	
3	0254	Nguyễn Thị Ngọc	14/09/1986	Nữ	Trường MN Quỳnh Sơn	P. Tân An	Đại học	Khá	2,88	64	Trúng tuyển	
4	0307	Nguyễn Thị Tần	08/09/1987	Nữ	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	Đại học	Khá	2,97	62	Trúng tuyển	
5	0320	Đỗ Thị Thanh	09/01/1990	Nữ	MN Tiên Lục số 6	Tiên Lục	Cao đẳng	Giỏi	3,35	62	Trúng tuyển	
6	0122	Nguyễn Thị Huệ	05/3/1986	Nữ	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	Đại học	Khá	2,73	62	Trúng tuyển	
7	0132	Tổng Thị Huệ	20/8/1991	Nữ	MN Canh Nậu	Xuân Lương	Đại học	Giỏi	3,25	62	Trúng tuyển	
8	0092	Vũ Thị Hiền	04/05/1994	Nữ	Trường MN Tân Sơn số 1	Tân Sơn	Cao đẳng	Khá	3,01	60	Trúng tuyển	
9	0180	Hoàng Thị Kim Liên	07/10/1996	Nữ	Trường MN Tân Hoa	Xã Lục Ngạn	Cao đẳng	Khá	3,14	58	Trúng tuyển	
10	0381	Hoàng Thị Trang	26/10/1995	Nữ	MN Tiên Lục Số 6	Tiên Lục	Cao đẳng	Khá	7,50	58	Trúng tuyển	
11	0271	Nguyễn Thị Nhung	23-03-1994	Nữ	Trường MN Ngọc Châu	Ngọc Thiện	Đại học	Giỏi	3,40	56	Trúng tuyển	
12	0283	Nguyễn Thị Oanh	05/07/1996	Nữ	MN Tụ Lạn	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Giỏi	3,57	54	Trúng tuyển	
13	0091	Chu Thị Hiền	20/10/1986	Nữ	MN Cao Thượng	Tân Yên	Đại học	Khá	3,05	54	Trúng tuyển	
14	0287	Ngô Thị Phương	21/06/1995	Nữ	Trường Mầm non Trù Hựu	Phường Chũ	Đại học	Giỏi	3,5	52	Trúng tuyển	
15	0311	Đỗ Thị Minh Tuyền	12/12/1997	Nữ	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	Đại học	Khá	3,19	52	Trúng tuyển	
16	0164	Nguyễn Thị Hữu	08/02/1993	Nữ	MN Đoàn Bái số 2	Hiệp Hoà	Đại học	Khá	3,12	50	Trúng tuyển	
17	0304	Nguyễn Thị Sinh	24/05/1993	Nữ	MN Thượng Lan	P. Tụ Lạn	Cao đẳng	Khá	2,88	50	Trúng tuyển	
<b>XÃ YÊN ĐỊNH: Chỉ tiêu: 03; trúng tuyển: 03</b>												
1	0186	Nguyễn Thị Hồng Linh	29/12/1995	Nữ	Mn Kiên Lao số 2	Kiên Lao	Cao đẳng	Giỏi	3,23	82	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trường	Xã/phường	Trình độ	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBTk	Điểm sát hạch	Kết quả	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
3	0394	Hoàng Thị Vân	03/02/1993	Nữ	Trường MN số 2	Phường Phụng Sơn	Cao đẳng	Khá	2,92	76	Trúng tuyển	
2	0038	Trần Huyền Diệu	02/02/1995	Nữ	Trường MN Hồng Giang	Phường Chu	Cao đẳng	Khá	2,69	72	Trúng tuyển	
<b>PHƯỜNG YÊN DŨNG: Chỉ tiêu: 10; trúng tuyển: 10</b>												
1	0198	Lê Thị Lối	07/02/1987	Nữ	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	Cao đẳng	Khá	2,72	92	Trúng tuyển	
2	0066	Nguyễn Thu Hà	12/11/1997	Nữ	Trường Mầm non Ngô Quyền	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	2,62	90	Trúng tuyển	
3	0305	Lê Thị Sinh	13/06/1993	Nữ	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	Đại học	TB	2,42	88	Trúng tuyển	
4	0204	Nguyễn Thị Lương	16/02/1997	Nữ	Trường MN Tân An số 1	P. Tân An	Cao đẳng	Giỏi	3,39	80	Trúng tuyển	
5	0388	Dương Thu Trang	18/10/1992	Nữ	Trường Mầm non Lê Lợi	P. Bắc Giang	Đại học	Giỏi	3,39	76	Trúng tuyển	
6	0102	Tạ Thị Hiền	13/01/1992	Nữ	Trường MN Tân An số 2	P. Tân An	Đại học	TBK	6,45	72	Trúng tuyển	
7	0202	Lê Thị Luyến	15/01/1987	Nữ	Mầm non Tiến Dũng	Phường Cảnh Thụy	Đại học	Khá	3,04	72	Trúng tuyển	
8	0165	Lê Thị Kim	04/03/1986	Nữ	Trường MN Đồng Phúc	Xã Đồng Việt	Cao đẳng	Khá	2,77	62	Trúng tuyển	
9	0405	Vũ Thị Mai Vy	07/01/1997	Nữ	Trường mầm non Sao Mai	P. Bắc Giang	Đại học	Khá	3,08	60	Trúng tuyển	
10	0086	Chu Thị Hậu	05/07/1987	Nữ	Trường MN Tân An số 1	P. Tân An	Cao đẳng	Giỏi	3,29	60	Trúng tuyển	
<b>XÃ YÊN PHONG: Chỉ tiêu: 04; trúng tuyển: 01</b>												
1	0415	Ngô Thị Hải Yến	28/01/1995	Nữ	MN Tân Thanh	Mỹ Thái	Đại học	TBK	6,56	60	Trúng tuyển	
<b>XÃ YÊN THẾ: Chỉ tiêu: 01; trúng tuyển: 01</b>												
1	0010	Mã Thị Ngọc Anh	04/04/1997	Nữ	MN Đồng Tiến	Xuân Lương	Đại học	Giỏi	3,47	92	Trúng tuyển	